

Bản án số: 12/2022/HS-PT

Ngày: 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 562/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Hữu C và các bị cáo khác về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 817/2021/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu C** (tên gọi khác: C Tư Sẹo); sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H4 (đã chết) và bà Hoàng Thị H5; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2012/HSST ngày 15/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 20/11/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y H Niê** (tên gọi khác: Y Mi); sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K2, xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: M'Nong; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông YB Hlong và bà HN Niê; có vợ là HL H'Dok và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2021, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Y M Hlong**; sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K2, xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: M'Nong; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Sik Niê (đã chết) và bà HD Hlong; có vợ là H2 Hđok (hiện đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2021, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Y N Êban**; sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K2, xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: M'Nong; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông YP Niê (đã chết) và bà HY Êban; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2021, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Y Q Niê**; sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K2, xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: M'Nong; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông YL H'long (đã chết) và bà HD Niê; có vợ là HH H'đok và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2021, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Y T Niê**; sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K2, xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: M'Nong; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông YHB Êban (đã chết) và bà HB Niê; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2021, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Hồ Quốc C1**; sinh năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 11, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quốc Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3; có vợ là

Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **26/02/2021**, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lại Huy H1**; sinh ngày 10/7/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Huy Th và bà Lê Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST.

- Ngày 01/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2020/HSST.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của 02 bản án trên tại Trại giam Đắk Trung - thuộc Bộ Công an - Hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định tạm giam số 127/2021/HSST-QĐTG, ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk - có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Hữu C: Luật sư Trần Viết T1 - Văn phòng luật sư MT. Địa chỉ: thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Y T Niê: Luật sư Đinh Xuân T2 - Văn phòng luật sư AV. Địa chỉ: thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo Y H Niê, Y M Hlong, Y N Êban, Y Q Niê, Y T Niê, Hồ Quốc C1, Lại Huy H1: Luật sư Nguyễn Đức V1 - Văn phòng luật sư B1. Địa chỉ: thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

Bị hại:

- Anh Phạm Văn Th, sinh ngày 15/7/2002; trú tại: Thôn 12, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Ông Hoàng Văn Th1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 9, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Anh Bùi Tiến D, sinh ngày 07/10/2001; trú tại: Thôn 12, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Anh Phạm Đình Q, sinh ngày 17/01/2002; trú tại: Thôn 10, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị H5; trú tại: Thôn 3, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk -

vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Chu Văn K, sinh ngày 05/02/2003; trú tại: Thôn S, xã N2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Anh Tô Văn P1, sinh ngày 14/4/2001; trú tại: Thôn 12, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Anh Phạm Trọng Lê N1, sinh năm 2000; trú tại: Thôn N3, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

- Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2000; trú tại: Thôn 8, xã C2, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Bà H2 HĐok, sinh năm 1993; trú tại: Buôn M1, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Ông Hồ Quốc B2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 3, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 11, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1956; trú tại: Thôn 3, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/7/2019, nhóm thanh niên gồm có Phạm Văn Th, Hoàng Văn Th1 (cùng trú tại thôn 9, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk), Tô Văn P1, Bùi Tiến D (cùng trú tại thôn 12, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk), Chu Văn K (trú tại thôn S, xã N2, huyện K1, tỉnh Đắk Nông), Phạm Trọng Lê N1 (trú tại thôn N3, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông và Phạm Đình Q (trú tại thôn 10, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk) đến quán karaoke KC tại thôn 7, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, do Hồ Quốc C1 làm chủ để hát karaoke và uống bia tại phòng số 5. Trong lúc hát karaoke, Th nảy sinh ý định sẽ đánh C nên đã bàn bạc với Th1, rồi gọi điện thoại cho C rủ đến quán karaoke KC để hát karaoke thì C đồng ý. Hồ Quốc C1 trong khi phục vụ đồ uống tại phòng hát số 5 đã nghe được việc Th bàn bạc để đánh C. Do có quen biết với C nên khi C gọi điện thoại cho C1 thì được C1 thông báo lại nội dung đã nghe được nhóm Th bàn bạc đánh C, đồng thời nói với C “Tụi nó đông lắm, mình em xuống coi chừng bị đánh úp”. Sau khi nghe C1 thông báo, C điều khiển xe máy chở theo bạn gái tên Trần Thị Mỹ L đi đến quán Karaoke KC. Trên đường đi, C gọi điện thoại cho Y H Niê và Y M Hlong rủ đến quán karaoke KC để uống bia, hát karaoke và dẫn rủ thêm người để giúp C đánh nhau vì có nhóm đang hát

karaoke gây sự với C. Sau khi nghe C điện thoại thì Y H và Y M đồng ý. Khi C đến quán karaoke KC thì chị L đi vào trong quán chơi với nhân viên còn C đi vào gặp C1 để bàn bạc việc đánh lại nhóm của thống nhất khi Y H, Y M đến thì cho vào phòng Vip 2 để hát Karaoke, uống bia để chờ. Sau khi đã thống nhất, C lên phòng số 05 giao lưu uống bia với nhóm của Th, trong lúc uống bia Th1 nói với C “Mày cho anh em tao bảo kê quán này”, thì C nói không biết về việc này, cần gì thì gặp chủ quán nói chuyện. Về phía Y H và Y M, sau khi nhận điện thoại của C đã gọi điện cho Y T Niê, Y Q Niê và Y N1 Êban đến quán karaoke KC hát karaoke và giúp C đánh nhau. Khoảng 23 giờ cùng ngày Y H, Y M, Y T, Y Q, Y N đi bằng 02 xe máy đến và được C, C1 đưa vào phòng Vip 2. Để chuẩn bị cho việc đánh nhau, C1 đưa cho C một khẩu súng bắn điện và 02 viên đạn (pin điện), 01 con dao dài khoảng 1,2 mét có cán bằng kim loại và 01 dùi cui bằng gỗ để C đưa vào phòng Vip 2 làm hung khí. Lúc này C gọi điện thoại nói với Lại Huy H1 (là anh họ của C) “Anh chạy xuống đây giúp em, có bọn đòi đánh em ở quán KC, nhớ mang theo đồ”, ý nói đem theo hung khí thì H1 đồng ý và rủ Thuận (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo 01 bao bên trong đựng 01 cây dao dài khoảng 01 mét và 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 1,4 mét đến quán karaoke đi vào phòng Vip 2. C1 lấy thêm 01 cán cây lau nhà bằng kim loại dài khoảng 01 mét đưa cho nhóm C làm hung khí. Sau khi chuẩn bị xong, C vào phòng Vip 2 để hát karaoke và ngồi đợi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, nhóm Th nghỉ và tính tiền đi về. Lúc tính tiền, Th không mang đủ tiền để thanh toán tiền hát karaoke nên C đã đi ra gây sự với Th dẫn đến việc C và nhóm thanh niên đi cùng Th xảy ra mâu thuẫn. C chạy vào phòng Vip 2 lấy cây dao do H1 mang đến trước đó xông ra ngoài sân đứng đối diện và chém 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán bên trái của Th gây thương tích. D thấy vậy chạy đến can ngăn thì bị C dùng dao chém 01 nhát theo hướng từ trên cao xuống, D đưa tay trái lên đỡ làm cây dao bị rơi xuống sân. C chạy vào phòng Vip 2 hô to “Tụi mày ơi bọn nó đánh tao”, và lấy tiếp 01 con dao chạy ra sân. Nghe C hô, Y H cầm theo khẩu súng bắn điện, Y Q cầm 01 cây gậy tre cùng H1, Thuận, Y T, Y Mup, Y N chạy ra theo C đuổi đánh nhóm của Th. Lúc này, C cầm dao đuổi đâm N1 nhưng không trúng do N1 tránh né được làm mũi dao giắt vào khung sắt cửa cổng khiến phần lưỡi dao bị gãy rời chỉ còn phần cán bằng kim loại dài khoảng 01 mét. C tiếp tục dùng phần cán này đánh nhiều phát vào người Th, Th1, N1, K, D, Q gây thương tích. Bị C đánh bằng cán dao, Q và K bỏ chạy lên nhà vệ sinh tầng 1 để trốn; H1 dùng tay không đâm 02 phát vào bụng Th, Y H cầm súng bắn điện nhưng không bắn mà dùng tay tát 02 phát vào mặt Th. Y T dùng tay không đánh và vật nhau với Th. Y Q thấy Th đang vật nhau với Y T nên dùng gậy đánh 03 phát về phía Th trong đó 01 phát trúng vào lưng Th,

02 phát trúng nhằm vào chân và lưng Y T; Y M dùng tay, chân đánh 01 người trong nhóm của Th (chưa xác định là người nào). Đối với Y N, khi xông ra để đánh nhau thì nhìn thấy những người trong nhóm của Th đã bị đánh gục nên chỉ đứng nhìn.

Sau khi dùng cán dao đánh Th, Th1, K, Q, N1, D bị thương, C thấy P1 đang nằm ghé chờ ở quầy lễ tân nên tiếp tục dùng phần cán dao đánh nhiều phát vào người của P1. Lúc này, C1 đứng trong quầy lễ tân nói với C “Còn hai thằng trốn trên lầu”. Nghe vậy, C, H1 và Thuận lên tầng 1 dùng cán dao và bình chữa cháy đập bể kính phòng vệ sinh nơi Q, K đang trốn rồi đưa Q, K ra hành lang. Tại đây, C dùng cán dao đánh K còn Thuận dùng tay, chân và bình chữa cháy đánh vào đầu Q. Sau khi đánh nhóm của Th xong, C1 mở cổng quán để nhóm của C đi về; về phía nhóm của Th có 04 người bị thương nặng gồm: Th, D, Th1 và Q được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên nhập viện điều trị. N1, P1 và K bị thương tích nhưng không đáng kể.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ án là khuôn viên quán karaoke KC, thuộc địa phận thôn 7, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk. Dấu vết thể hiện tại hiện trường gồm: vết nút bở trên cánh cửa phòng vệ sinh nam giữa phòng Vip 5 và phòng Vip 6 tạo thành khoảng trống trong diện (0,43 X 2,3) m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1013/TgT-TTPY ngày 28/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Bùi Tiến D: Bị sẹo dọc cẳng tay trái là sẹo mổ; sẹo 1/3 dưới sau cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới xương trụ trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải tỷ lệ thương tích là 14%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1014/TgT-TTPY ngày 26/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Phạm Văn Th: Bị sẹo trán trái, vỡ bản ngoài sọ trán trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước ra sau, tỷ lệ thương tích là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1015/TgT-TTPY ngày 26/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Hoàng Văn Th1: bị sẹo giữa bụng, sẹo dưới mạn sườn trái là sẹo mổ, vỡ lách, vỡ 1 phần đuôi tụy là do tác động trực tiếp của vật tày hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải, tỷ lệ thương tích 60%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1111/GĐHS ngày 20/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của Phạm Đình Q bị chấn thương sọ não, xuất huyết liềm não sau, do tác động trực tiếp của vật tày, cứng theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, tỷ lệ thương tích 16%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[I] Tuyên bố:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu C, Y H Niê, Y M Hlong, Y N Êban, Y Q Niê, Y T Niê, Hồ Quốc C1, Lại Huy H1 phạm tội “Giết người”.

[II] Điều luật áp dụng và mức hình phạt

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu C** 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2020.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản i, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Lại Huy H1** 8 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn và Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2020/HSST, ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, đối với bị cáo Lại Huy H1. Buộc bị cáo Lại Huy H1 phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 12 (Mười hai) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/06/2020.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc C1** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y H Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y M Hlong** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y N Êban** 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Y Q Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Y T Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 05/11/2021, bị cáo Y T Niê kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 05/11/2021, bị cáo Y Q Niê kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 06/11/2021, bị cáo Lê Hữu C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/11/2021, bị cáo Lại Huy H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/11/2021 và ngày 10/11/2021, bị cáo Y M Hlong kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 10/11/2021, các bị cáo Y N Êban, Y H Niê và Hồ Quốc C1 kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa án sơ thẩm: Chuyển tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Lê Hữu C và Phạm Văn Th, nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, tại quán karaoke KC, thôn 7, xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk, Lê Hữu C cùng với Y H Niê, Y M Hlong, Y T Niê, Y Q Niê, Y N Êban, Lại Huy H1, Hồ Quốc C1 và Thuận (không rõ nhân thân, lai lịch) đã rủ rê, bàn bạc, chuẩn bị hung khí (dao, đao, ống sắt, gậy, súng bắn điện...) để đánh các anh Phan Văn Th, Hoàng Văn Th1, Bùi Tiến D, Phạm Đình Q, Tô Văn P1, Phạm Trọng Lê N1 và Chu Văn K. Hậu quả Phạm Văn Th bị thương tích 9%; Hoàng Văn Th1 bị thương tích 60%; Phạm Đình Q bị thương tích 16% và Bùi Tiến D bị thương tích 14%.

[1] Xét kháng cáo của cáo bị cáo Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1 về xin xem xét lại tội danh, nhận thấy:

Hành vi của bị cáo Lê Hữu C dùng dao, cán dao bằng kim loại; Thuận dùng bình chữa cháy (là hung khí nguy hiểm) đánh, chém vào vùng đầu của anh Phạm Văn Th, anh Bùi Tiến D, anh Hoàng Văn Th1, anh Phạm Đình Q và nhiều người khác (là vùng trọng yếu của cơ thể con người) có khả năng gây ra hậu quả chết người; việc các anh Th, Th1, Q và D chỉ bị thương là do được cấp cứu kịp thời. Do đó án sơ thẩm xác định hành vi của Lê Hữu C đã phạm tội “Giết người” là đúng.

Đối với các bị cáo Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1, nhận thấy trong quá trình đánh nhau một số bị cáo này không dùng hung khí nguy hiểm đánh các bị hại, trong đó Y N1 Êban chưa đánh được bị hại nào. Tuy nhiên các bị cáo đã thống nhất đến quán karaoke KC, chuẩn bị hung khí để đánh nhóm anh Th; còn Hồ Quốc C1, là chủ quán karaoke KC, tuy không tham gia đánh các bị hại nhưng có hành vi chuẩn bị hung khí đưa cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên án sơ thẩm xác định các bị cáo Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1 là đồng phạm về tội “Giết người” với bị cáo Lê Hữu C là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về xem xét lại tội danh; giữ nguyên án sơ thẩm về tội danh “Giết người” đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Hữu C, Lại Duy H1, Y T Niê, Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1, nhận thấy: Các bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Án sơ thẩm đã xem xét phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, như: Sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... và phạm tội chưa đạt. Tuy trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo tác động gia đình bồi thường thêm cho các bị hại, nhưng xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo nêu trên là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[3] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không có kháng cáo,

kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Hữu C, Lại Duy H1, Y T Niê, Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu C, Lại Duy H1, Y T Niê, Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu C, Y H Niê, Y M Hlong, Y N Êban, Y Q Niê, Y T Niê, Hồ Quốc C1, Lại Huy H1 phạm tội “Giết người”.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu C** 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2020.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản i, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Lại Huy H1** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn và Bản án hình sự sơ thẩm số 379/2020/HSST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Lại Huy H1. Buộc bị cáo Lại Huy H1 phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 12 (Mười hai) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/6/2020.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc C1** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y H Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y M Hlong** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y N Êban** 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y Q Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

- *Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Y T Niê** 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lê Hữu C, Lại **Duy** H1, Y T Niê, Y H Niê, Y M Hlong, Y Q Niê, Y N Êban và Hồ Quốc C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (3);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (9);
- Bị cáo (TTG tổng đặt cho bị cáo);
- UBND xã HP, thành phố B1, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã DS, huyện K3, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào